UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤCVÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 749 /SGD&ĐT-GDCN
V/v triệu tập dự tập huấn chuyên môn về nghiên cứu khoa học và viết SKKN .

Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2009

Kính gửi:
-Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, Thị xã.
-Các trường, các trung tâm trực thuộc Sở.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lớp tập huấn về công tác nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm.

-Đối tượng: Phòng GD&ĐT, trường THPT, TX GDTX, TT KTTH-HN, mỗi đơn vị cử 1 lãnh đạo và một giáo viên cốt cán (có kinh nghiệm về công tác nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm)

-Thời gian: Lúc 7g30 ngày 06/8/2009 (1 ngày).

-Địa điểm: Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã.

Yêu cầu các đơn vị cử người đi dự theo đúng thành phần và thời gian nêu trên.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Ngọc Bữu

Nơi nhận:
-Như trên (để thực hiện);
-P,GDCN, GDTH (để thực hiện);
-Lưu: VT.

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /HD-SGD&ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm 2009

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN
Về việc viết, đánh giá, ứng dụng và quản lý sáng kiến kinh nghiệm

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-VPCP ngày 31/7/2007 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai hoạt động viết và quản lý sáng kiến kinh nghiệm kể từ năm học 2009- 2010 như sau:

I. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm

Sáng kiến kinh nghiệm giáo dục (SKKN) là kết quả lao động sáng tạo hoặc quá trình rút kết kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên trong quản lý, dạy học, giáo dục học sinh. SKKN có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, các đơn vị cần hết sức coi trọng việc mở rộng và nâng cao chất lượng SKKN, coi trọng phổ biến áp dụng SKKN vào việc đổi mới công tác quản lý giáo dục và dạy học.

1. Nội dung SKKN

1.1. Nội dung SKKN cần tập trung vào những lĩnh vực như: đổi mới hoạt động quản lý giáo dục (QLGD); bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD; thực hiện xã hội hoá giáo dục; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; thực hiện phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*"...Cụ thể như sau:

- SKKN về việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- SKKN về công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động trong nhà trường.
- SKKN về việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.
- SKKN về công tác xã hội hoá giáo dục (huy động các nguồn lực cho giáo dục, phối hợp các môi trường giáo dục).
- SKKN về thực hiện phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".
- SKKN về hoạt động tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên; về việc triển khai, bồi dưỡng giáo viên thực hiện giảng dạy theo chương trình và sách giáo khoa mới ở đơn vị.
- SKKN trong thực hiện tổ chức hoạt động các phòng học bộ môn, phòng thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm, thực hành; về xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, thư viện điện tử; xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.
- SKKN trong tổ chức học 2 buổi/ngày; tổ chức bán trú trong nhà trường; về việc nâng cao chất lượng dạy thí điểm tiếng Anh tăng cường và tin học.

- SKKN công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động đoàn thể và công tác xây dựng Đảng; về đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; về việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.
- SKKN về cải tiến nội dung bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá cho điểm học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện cuộc vận động *"Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục"*.
- SKKN về hạn chế học sinh bỏ học, lưu ban.
- SKKN về tổ chức phụ đạo học sinh yếu-kém, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi.
- SKKN trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, nhất là CNTT nhằm nâng cao chất lượng mọi lĩnh vực hoạt động trong các đơn vị; kinh nghiệm xây dựng các phần mềm tin học, giáo án điện tử, phương pháp sử dụng hiệu quả các đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy.
- Các đồ dùng dạy học có tính sáng tạo mới, kèm theo báo cáo thực hiện, có hình ảnh minh họa và phân tích kết quả của việc áp dụng cũng được xem xét chấm chọn như một SKKN.

Cán bộ, giáo viên biên soạn và được Nhà xuất bản phát hành những tập sách về chuyên môn thì các đơn vị, trường học xem xét và đưa vào chấm chọn như một đề tài SKKN, nhưng tập sách này chỉ được đứng tên của một hoặc hai tác giả và được Hội đồng SKKN cấp cơ sở xét chọn đề nghị.

Các luận văn tốt nghiệp cao học không được xem xét nếu đề tài đó đưa nguyên văn thành một đề tài SKKN.

1.2. Bố cục chung của một SKKN gồm 3 phần:

a. Phần mở đầu (Đặt vấn đề):

- Bối cảnh của đề tài (trình bày vắn tắt về không gian, thời gian, thực trạng của việc thực hiện đề tài, tổng quan những thông tin về vấn đề cần nghiên cứu).
- Lý do chọn đề tài: Sự cần thiết tiến hành đề tài. (Sáng kiến kinh nghiệm nhằm giải quyết vấn đề gì? Vấn đề được giải quyết có phải là vấn đề thiết thực gắn với nhiệm vụ được phân công, hay vấn đề cần thiết của ngành không?).
- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu. (Đề tài nghiên cứu trên nhóm đối tượng nào? Thuộc lĩnh vực nào trong các lĩnh vực nêu trên?)
- Mục đích nghiên cứu: Đề tài giải quyết được những mâu thuẫn, những khó khăn gì có tính chất bức xúc trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh? Tác giả viết SKKN nhằm mục đích gì ? (Nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học…). Đóng góp gì mới về mặt lí luận, về mặt thực tiễn?
- Khẳng định tính sáng tạo về khoa học và thực tiễn của vấn đề trong điều kiện thực tế của cơ sở, của địa phương.

b. Phần nội dung (Giải quyết vấn đề):

- ***Cơ sở lý luận của vấn đề:*** Trình bày tóm tắt những lý luận, lý thuyết đã được tổng kết, bao gồm những khái niệm, những kiến thức cơ bản về vấn đề được chọn để viết SKKN, làm cơ sở cho định hướng cho việc nghiên cứu, tìm kiếm những giải pháp, biện pháp nhằm khắc phục những mâu thuẫn, khó khăn đã trình bày trong phần đặt vấn đề.

- ***Thực trạng của vấn đề:*** Trình bày những thuận lợi, khó khăn, mâu thuẫn gặp phải trong vấn đề chọn để viết SKKN, thúc đẩy tìm biện pháp giải quyết, cải tiến để đạt hiệu quả tốt hơn.
- ***Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:*** Trình bày những biện pháp, các bước cụ thể đã tiến hành để giải quyết vấn đề, trong đó có nhận xét về vai trò, tác dụng, hiệu quả của từng biện pháp hoặc từng bước đó. Nêu rõ các phương pháp thực hiện SKKN như: thu thập thông tin, điều tra khảo sát, thử nghiệm, hội thảo…
- ***Hiệu quả của SKKN:*** Đã áp dụng SKKN cho đối tượng cụ thể nào? Những kết quả cụ thể đạt được, những kinh nghiệm rút ra khi áp dụng SKKN.

c. Phần kết luận:

- Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng SKKN của bản thân.
- Ý nghĩa của SKKN đối với việc quản lý, giảng dạy, giáo dục.
- Khả năng ứng dụng, triển khai kết quả của SKKN.
- Những kiến nghị, đề xuất (với Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, Lãnh đạo trường… tùy theo từng đề tài) để triển khai, ứng dụng SKKN có hiệu quả.

2. Tổ chức viết và xét chọn SKKN ở các đơn vị

2.1. Đối với các phòng GD&ĐT

2.1.1. Các phòng GD&ĐT dẫn các trường THCS, tiểu học, mầm non trên địa bàn huyện, thị:

a. Phát động phong trào viết và ứng dụng SKKN, phổ biến các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiêu chuẩn chấm chọn SKKN theo quy định của Sở để các đơn vị tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài và tiến độ thực hiện.

b. Thành lập Hội đồng chấm chọn SKKN để chấm chọn các SKKN của đơn vị mình.

2.1.2. Sau khi chấm chọn xong, các trường THCS, tiểu học, mầm non chọn những SKKN xếp loại A để gửi về Phòng GD&ĐT. Phòng GD&ĐT các huyện, thị thành lập Hội đồng và tổ chức chấm chọn các đề tài xếp loại A cấp trường và các SKKN của cán bộ, chuyên viên cơ quan Phòng GD&ĐT.

Sau khi chấm chọn xong, các phòng GD&ĐT chọn gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo các đề tài xếp loại A cấp phòng để Hội đồng Khoa học và Công nghệ của ngành xét chọn.

2.2. Đối với các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục khác trực thuộc Sở

a. Phát động phong trào viết và ứng dụng SKKN, phổ biến các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiêu chuẩn chấm chọn SKKN theo quy định của Sở và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài và tiến độ thực hiện.

b. Thành lập Hội đồng chấm chọn SKKN để chấm chọn các SKKN của đơn vị mình.

c. Sau khi chấm chọn SKKN xong, các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục khác chọn gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo các đề tài xếp loại A để Hội đồng Khoa học và Công nghệ của ngành xét chọn.

II. Việc chấm chọn và xếp loại SKKN

1. Tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá SKKN

Tiêu chuẩn		Tiêu chí	Điểm
Nội dung			
1.	**Tính sáng tạo khoa học**	- Trình bày được cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn làm chỗ dựa cho việc giải quyết vấn đề đã nêu ra trong đề tài.	9 điểm

Tiêu chuẩn	Nội dung	Tiêu chí	Điểm
2.		- Trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc các bước tiến hành trong SKKN.	9 điểm
3.		- Các phương pháp tiến hành, công cụ khảo sát, thử nghiệm mới mẻ, độc đáo.	9 điểm
4.		- Dẫn chứng các tư liệu, số liệu và kết quả chính xác làm nổi bật tác dụng, hiệu quả của SKKN đã áp dụng.	9 điểm
5.	**Tính mục đích**	- Đề tài đã giải quyết được những mâu thuẫn, những khó khăn gì có tính chất bức xúc trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh?	9 điểm
6.		- Tác giả viết SKKN nhằm mục đích gì? (nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học…)	9 điểm
7.	**Tính thực tiễn**	- Trình bày được những sự kiện đã diễn ra trong thực tiễn công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục của mình.	9 điểm
8.		- Những kết luận được rút ra trong đề tài phải là sự khái quát hóa từ những sự thực phong phú, những hoạt động cụ thể đã tiến hành (tránh việc sao chép sách vở mang tính lý thuyết đơn thuần, thiếu tính thực tiễn)	9 điểm
9.	**Khả năng vận dụng và mở rộng SKKN**	- Trình bày, làm rõ hiệu quả khi áp dụng SKKN (có dẫn chứng các kết quả, các số liệu để so sánh hiệu quả của cách làm mới so với cách làm cũ).	9 điểm
10.		- Chỉ ra được những điều kiện căn bản, những bài học kinh nghiệm để áp dụng có hiệu quả SKKN, đồng thời phân tích cho thấy triển vọng trong việc vận dụng và phát triển SKKN đã trình bày. (Đề tài có thể vận dụng trong phạm vi nào? Có thể mở rộng, phát triển đề tài như thế nào?)	9 điểm
11.	**Hình thức**	- Trình bày nội dung theo bố cục quy định; có hệ thống bố cục chặt chẽ; từ ngữ , ngữ pháp, chính tả chính xác; có nguồn trích dẫn (nếu có trích dẫn); hình thức trình bày nhất quán.	5 điểm
12.		- Đề tài được đánh máy vi tính: cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, cách dòng 1,5, 26 dòng trên một trang giấy khổ A4 một mặt; số trang không quá 10 trang A4; đóng bìa đẹp; các trang bìa, trang phụ bìa, mục lục, danh mục chữ cái viết tắt (nếu có), thư mục tài liệu tham khảo trình bày theo quy định	5 điểm
Tổng cộng:			**100 điểm**

2. Quy định thang điểm xếp loại SKKN

- *Loại A:* Đạt từ 85 - 100 điểm

- *Loại B:* Đạt từ 65 - dưới 85 điểm
- *Loại C*: Đạt từ 50 - dưới 65 điểm
- *Không xếp loại*: Đối với các đề tài đạt dưới 50 điểm.

3. Tổ chức Hội đồng chấm chọn SKKN của đơn vị :

a. Đối với các trường và các trung tâm, gồm: Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc, các phó Giám đốc), Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách Đội (nếu có), tổ trưởng các bộ môn và các thành viên am hiểu những vấn đề đặt ra trong đề tài, do Hiệu trưởng (hoặc Giám đốc) làm Chủ tịch Hội đồng. Nếu vấn đề nêu ra trong các đề tài có thể áp dụng trong nhà trường nhưng lại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn khác mà nhà trường chưa có người am hiểu, thì phải mời các chuyên gia ngoài nhà trường am hiểu về lĩnh vực chuyên môn đó tham gia Hội đồng chấm chọn.

b. Đối với các phòng GD&ĐT, gồm: Trưởng phòng, các phó Trưởng phòng, Chủ tịch Công đoàn GIáo dục huyện, thị, tổ trưởng các tổ công tác, do Trưởng phòng làm Chủ tịch Hội đồng. Nếu vấn đề nêu ra trong các đề tài có thể áp dụng trong ngành nhưng lại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn khác mà phòng GD&ĐT chưa có người am hiểu, thì phải mời các chuyên gia ngoài ngành am hiểu về lĩnh vực chuyên môn đó tham gia Hội đồng chấm chọn.

c. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: Hội đồng Khoa học và Công nghệ của ngành và một số chuyên gia am hiểu những vấn đề đặt ra trong các đề tài.

d. Các SKKN của cán bộ, công chức cơ quan Sở GD&ĐT phải được Trưởng phòng, Chánh Thanh tra Sở xét duyệt đạt yêu cầu theo quy định, trước khi gửi về Văn phòng Sở.

4. Qui định về thời gian và hồ sơ SKKN nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo

4.1. Về thời gian nộp SKKN về Sở Giáo dục và Đào tạo

Các phòng GD&ĐT, các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục khác trực thuộc Sở gửi các bản SKKN đã được Hội đồng Khoa học của đơn vị xét duyệt xếp loại A lên Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Sở). Thời hạn nộp:

- Đối với các Phòng GD&ĐT các huyện, thị: **trước ngày 10/4** hàng năm.
- Đối với các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục khác trực thuộc Sở: **trước ngày 05/02** hàng năm**.**
- Thời gian Sở Giáo dục và Đào tạo gửi danh sách kết quả chấm và xét duyệt SKKN cho các đơn vị và đăng tải trên mạng nội bộ của ngành: **trước ngày 30/4** hàng năm (đối với các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục khác trực thuộc Sở), **trước ngày 30/6** hàng năm (đối với phòng GD&ĐT các huyện, thị)**.**
- Thời gian gửi giấy chứng nhận kết quả SKKN về các đơn vị: **trước ngày 30/6** hàng năm.

4.2. Về hồ sơ SKKN nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo

Hồ sơ SKKN nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo gồm :

- Tờ trình của đơn vị đề nghị chấm chọn SKKN.
- Các đề tài SKKN in và đóng tập theo quy cách, kèm theo file nội dung trong đĩa CD.
- Biên bản họp xét của Hội đồng chấm chọn sáng kiến kinh nghiệm đơn vị, trường.
- Bảng thống kê danh sách đề tài, kèm theo file trong đĩa đĩa CD (*theo mẫu*).
- Phiếu nhận xét, xếp loại SKKN (*theo mẫu*);
- Phiếu nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo *(theo mẫu)*.

III. Hoạt động phổ biến, áp dụng kết quả SKKN

Kể từ năm học 2009-2010, các phòng GD&ĐT, các trường THPT, TT GDTX, TT KTTH-HN, các cơ sở giáo dục cần đặc biệt quan tâm đẩy mạnh việc tổ chức phổ biến, ứng

dụng kết quả nghiên cứu khoa học và SKKN vào thực tiễn hoạt động của đơn vị mình. Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá hoạt động phổ biến, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và SKKN là một trong những hoạt động quan trọng của năm học và yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả cụ thể vào cuối năm học. Các đơn vị có thể áp dụng phối hợp các hình thức phổ biến ứng dụng sau:

- Tổ chức hội thảo theo các chuyên đề nghiên cứu khoa học (NCKH), SKKN;
- Tổ chức báo cáo, trao đổi thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn;
- Tổ chức thử nghiệm các hoạt động quản lý, giảng dạy mới;
- Các đơn vị chủ động lưu tại thư viện các đề tài NCKH, các luận văn do giáo viên đơn vị mình thực hiện, các SKKN trước khi nộp lên Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT.

Các SKKN nâng cao chất lượng quản lý, dạy học, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác nếu được Hội đồng Khoa học cấp trường, cơ sở giáo dục, phòng GD&ĐT hoặc cấp ngành xếp loại A, B, C thì được xem xét trong tiêu chuẩn về SKKN khi xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của cá nhân.

Các SKKN được Hội đồng Khoa học cấp trường, cơ sở giáo dục xếp loại A và được xác nhận ứng dụng có hiệu quả thì được xem xét trong trong tiêu chuẩn về SKKN khi xét công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi đối với giáo viên.

Riêng các đề tài được Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành xếp loại A, B, C, sẽ được đưa lên trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ *http://www.bentre.edu.vn/* để các đơn vị và cá nhân trong toàn ngành thuận lợi trong việc tham khảo.

IV. Việc khen thưởng trong hoạt động SKKN

1. Đối với cá nhân:

1.1. Việc khen thưởng SKKN: Những SKKN được Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành xếp loại A, B, C thì được khen thưởng theo các qui định hiện hành. Việc thưởng cho SKKN được xếp loại A, B, C chỉ được thực hiện một lần vào năm học mà SKKN được xếp giải.

1.2. Việc bảo lưu các SKKN

Việc bảo lưu kết quả SKKN đã xếp loại được thực hiện như sau :

- SKKN được xếp loại A cấp ngành, được sử dụng 4 năm học kể cả năm học đạt SKKN.
- SKKN được xếp loại B cấp ngành, được sử dụng 3 năm học kể cả năm học đạt SKKN.
- SKKN được xếp loại C cấp ngành, được sử dụng 2 năm học kể cả năm học đạt SKKN.

Điều kiện để được bảo lưu kết quả SKKN là SKKN phải được đưa ra ứng dụng có hiệu quả và mỗi năm phải được cập nhật, nâng cao, có sự xem xét và công nhận lại hàng năm của Hội đồng Khoa học.

Những SKKN được bảo lưu chỉ được dùng để xét danh hiệu thi đua, kiểm tra công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

2. Đối với tập thể

Từ năm học 2009-2010 trở đi, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ đưa việc tổ chức hoạt động SKKN vào việc xét thi đua của các đơn vị trên cơ sở xem xét các mặt:

a. Tỉ lệ SKKN của đơn vị được Sở Giáo dục và Đào tạo xếp loại trên tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của đơn vị cao. (Tiêu chuẩn này vừa thể hiện phong trào viết SKKN của đơn vị, vừa thể hiện chất lượng SKKN).

b. Tổ chức tốt các hoạt động phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và SKKN ở đơn vị (thể hiện ở số lượng buổi tổ chức, hình thức tổ chức, hiệu quả).

c. Thực hiện đúng và có chất lượng qui trình chấm, xét duyệt SKKN ở đơn vị. Thực hiện nộp SKKN về Sở đúng thời hạn (thể hiện ở biên bản chấm và xét duyệt SKKN của đơn vị, thời gian nộp SKKN).

Nhận được Hướng dẫn này, Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Trong quá trình triển khai, có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo để Sở biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận :
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- GĐ, các P.GĐ Sở;
- Chủ tịch CĐGD;
- Thanh tra, Văn phòng, các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Mẫu 1

Đơn vị : .....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
NĂM HỌC: 20..... – 20.....

TT	Tên đề tài	Tên người thực hiện	Đơn vị (tổ, phòng...)	Xếp loại

Lập bảng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(*Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

Trình bày bìa ngoài SKKN

Mẫu 2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
(*hoặc* PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO .....)

Đơn vị : .....

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Đề tài:

Đề tài thuộc lĩnh vực chuyên môn :

Họ và tên người thực hiện :

Chức vụ :

Sinh hoạt tổ chuyên môn :

Bến Tre, tháng……../20….

Mẫu 3a

Phiếu nhận xét dành cho các đơn vị, trường học trực thuộc Sở GD&ĐT

ĐƠN VỊ.....
....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài :
Mã số :
Tác giả :
Chức vụ :
Bộ phận công tác :

TỔ CHUYÊN MÔN	HỘI ĐỒNG KHOA HỌC TRƯỜNG
Nhận xét: .... *Xếp loại:*.....	*Nhận xét:* .... *Xếp loại:*.....
Ngày.....tháng.....năm..... **Tổ trưởng**	*Ngày.....tháng.....năm.....* **Hiệu trưởng**

Mẫu 3b

Phiếu nhận xét dành cho các trường trực thuộc Phòng GD&ĐT

ĐƠN VỊ.....
....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT, XẾP LOẠI SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài :
Mã số :
Tác giả :
Chức vụ :
Bộ phận công tác :

TỔ CHUYÊN MÔN	HỘI ĐỒNG KHOA HỌC TRƯỜNG
Nhận xét: .... *Xếp loại:*.....	*Nhận xét:* .... *Xếp loại:*.....
Ngày.....tháng.....năm..... **Tổ trưởng**	*Ngày.....tháng.....năm.....* **Hiệu trưởng**

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....

Nhận xét:
.....
.....
.....
.....

Xếp loại:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....
Trưởng phòng

Mẫu số 4

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU NHẬN

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre
có nhận đề tài sáng kiến kinh nghiệm năm học.....
của đơn vị : .....

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình
2. Biên bản xét duyệt của Hội đồng.
3. Danh sách các đề tài SKKN.
4. Đề tài SKKN của cá nhân. Số lượng.....
5. Đĩa CD, số lượng.....

NGƯỜI GIAO **NGƯỜI NHẬN**

Mẫu số 5

Đơn vị : .....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN VÀ ỨNG DỤNG SKKN NĂM HỌC 20..... – 20.....

1. Kết quả chấm SKKN của đơn vị:

Tổng số cán bộ, GV, NV	Tổng số SKKN	Loại A		Loại B		Loại C		Không XL	
SL	SL	sl	%	sl	%	sl	%	sl	%

2. Các hình thức phổ biến và khuyến khích giáo viên ứng dụng SKKN:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Kết quả đạt được:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)